

Số: 19/2025/NQ-HĐND

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, giai đoạn 2025 - 2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 23 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 1590/QĐ-TTg, ngày 16/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch quốc gia Mẫu Sơn đến năm 2040;

Căn cứ Quyết định số 236/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lạng Sơn thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Xét Tờ trình số 225/TTr-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc đề nghị ban hành Nghị quyết ban hành quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025- 2030; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2025.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khóa XVII, kỳ họp thứ ba mươi chín thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2025.

Nơi nhận

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Tư lệnh Quân khu I;
- Cục KTrVB và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực X;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Đài PTTH Lạng Sơn;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu

QUY ĐỊNH

Một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025- 2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND
ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn, giai đoạn 2025 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cá nhân, hộ gia đình.
- Hợp tác xã, doanh nghiệp, ban quản lý khu, điểm du lịch, tổ hợp tác, đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng tham gia kinh doanh hoạt động du lịch trong khu vực có chủ trương, kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng theo quy hoạch, đề án phát triển du lịch của tỉnh được phê duyệt. Các cơ sở kinh doanh, doanh nghiệp, thôn/khóm, phố, trường học là đối tác Công viên địa chất tham gia phát triển du lịch trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn (sau đây gọi chung là tổ chức).
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện chính sách theo quy định tại Nghị quyết này.
- Các chính sách tại Quy định này không áp dụng đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này mà đang trong quá trình thực hiện thủ tục phá sản; trong quá trình giải thể; tạm ngừng hoạt động; mất khả năng thanh toán theo quy định của Luật Phá sản năm 2014; hoặc đang trong quá trình bị cơ quan chức năng truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

- Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung chính sách, đối tượng hỗ trợ, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện.
- Trong cùng một thời điểm nếu có nhiều chính sách ưu đãi và hỗ trợ từ ngân sách nhà nước với cùng nội dung và đối tượng hỗ trợ, thì được hưởng 01 mức hỗ trợ cao nhất từ ngân sách nhà nước.

3. Trường hợp tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư nhiều nội dung khác nhau của chính sách hỗ trợ phát triển du lịch thì được hưởng các chính sách hỗ trợ theo từng nội dung (*nếu đủ điều kiện*).

4. Trường hợp có nhiều tổ chức, cá nhân cùng đề nghị hỗ trợ trong cùng thời điểm, cùng năm thì ưu tiên lựa chọn đề nghị hỗ trợ chính sách theo thứ tự đầu tư tại khu du lịch, điểm du lịch, cộng đồng dân cư có tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch.

5. Không hỗ trợ đối với hoạt động của tổ chức, cá nhân đã triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến chính sách tại Quy định này trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực, trừ các trường hợp quy định tại Điều 13 Quy định này.

6. Các tổ chức, cá nhân hưởng hỗ trợ từ chính sách tại Nghị quyết này có cam kết thực hiện hoạt động kinh doanh dịch vụ phục vụ du lịch trong thời gian tối thiểu từ 05 năm trở lên kể từ khi nhận hỗ trợ; đối với các tổ chức hưởng hỗ trợ tại Điều 12 và Điều 13 thực hiện cam kết theo quy định tại điểm c, d, khoản 3 Điều 12 và điểm b, khoản 3, Điều 13 Quy định này. Trường hợp vi phạm cam kết thì đối tượng được hỗ trợ phải hoàn trả lại toàn bộ kinh phí hỗ trợ đã được cấp.

8. Phương thức hỗ trợ: mỗi đối tượng chỉ được hỗ trợ 01 lần đối với một nội dung chính sách tại Quy định này trong giai đoạn 2025- 2030; trừ các trường hợp quy định tại điểm d khoản 4 Điều 7, Điều 13, Điều 16, Điều 17, Điều 18 Quy định này.

Chương II

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH

Điều 4. Hỗ trợ lắp đặt hệ thống đèn, điện chiếu sáng, đèn, điện trang trí sử dụng năng lượng mặt trời tại các trục giao thông nội bộ tại khu, điểm du lịch

1. Nội dung hỗ trợ: lắp đặt hệ thống đèn, điện chiếu sáng; đèn, điện trang trí sử dụng năng lượng mặt trời tại các trục giao thông nội bộ tại khu, điểm du lịch.

2. Đối tượng được hỗ trợ: các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đáp ứng các quy định của pháp luật về xây dựng, đầu tư, kinh doanh;

b) Được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận theo quy định tại Điều 23, khoản 1 Điều 26 Luật Du lịch và Điều 11 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

4. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 80% tổng giá trị quyết toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 500 triệu đồng/khu, điểm du lịch.

5. Thời điểm hỗ trợ: sau khi công trình được nghiệm thu xây dựng đưa vào sử dụng hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác

nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (*được bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 123 Nghị định 175/2024/NĐ-CP*).

Điều 5. Hỗ trợ xây dựng bãi đỗ xe

1. Nội dung hỗ trợ: xây dựng bãi đỗ xe tại các khu, điểm du lịch (*chỉ hỗ trợ xây dựng công trình trên đất, không bao gồm hỗ trợ quỹ đất*).

2. Đối tượng được hỗ trợ: các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đáp ứng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, đầu tư, kinh doanh, giao thông đường bộ và quy định về quản lý biên giới (trong trường hợp bãi đỗ xe nằm trong khu vực biên giới, vành đai biên giới) .

b) Diện tích bãi đỗ xe tối thiểu 200m²;

c) Được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận theo quy định tại Điều 23, Điều 26 Luật Du lịch và Điều 11 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

4. Mức hỗ trợ: 70% tổng giá trị quyết toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 500 triệu đồng/khu, điểm du lịch.

5. Thời điểm hỗ trợ: sau khi công trình được nghiệm thu xây dựng đưa vào sử dụng hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (*được bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 123 Nghị định 175/2024/NĐ-CP*).

Điều 6. Hỗ trợ xây dựng các phòng, không gian trưng bày giới thiệu quảng bá về các giá trị, sản phẩm Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn

1. Nội dung hỗ trợ: xây dựng các phòng, không gian trưng bày giới thiệu quảng bá về các giá trị, sản phẩm Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn.

2. Đối tượng hỗ trợ: các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch, các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh và trong vùng Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ: các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động, kinh doanh trong các khu, điểm du lịch theo quy hoạch, đề án, kế hoạch xây dựng và phát triển khu, điểm du lịch Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hoặc trong các địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch; hoặc các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động, kinh doanh du lịch, các cơ quan đơn vị liên quan trong các khu vực được

Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương, kế hoạch phát triển du lịch theo quy hoạch, đề án phát triển du lịch của tỉnh được phê duyệt.

4. Mức hỗ trợ: hỗ trợ xây dựng 01 phòng, không gian trưng bày giới thiệu quảng bá về các giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn tối đa 500 triệu đồng/01 phòng, không gian trưng bày.

5. Thời điểm hỗ trợ: sau khi hoàn thành đầu tư và phục vụ khách du lịch.

Điều 7. Hỗ trợ cải tạo cảnh quan khu, điểm du lịch

1. Nội dung hỗ trợ: xây dựng, cải tạo công khu, điểm du lịch; lắp đặt biển tên, biển chỉ dẫn, biển thuyết minh, biển tuyên truyền quảng bá tại khu, điểm du lịch; xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt; thuê dịch vụ thu gom, tập kết, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt tại các khu, điểm du lịch cộng đồng.

2. Đối tượng được hỗ trợ: các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đáp ứng các quy định của pháp luật về xây dựng, đầu tư, kinh doanh;

b) Được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận theo quy định tại Điều 23, Luật Du lịch và Điều 11 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

4. Mức hỗ trợ:

a) Xây dựng, cải tạo công khu, điểm du lịch: mức hỗ trợ tối đa 100 triệu đồng/công.

b) Lắp đặt biển tên, biển chỉ dẫn, biển thuyết minh tại khu, điểm du lịch: mức hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/khu, điểm du lịch.

c) Xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải, rác thải sinh hoạt: mức hỗ trợ 50% tổng giá trị quyết toán công trình, tối đa 500 triệu đồng/khu, điểm du lịch.

d) Thuê dịch vụ thu gom, tập kết, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt tại các khu, điểm du lịch cộng đồng: mức hỗ trợ 70% tổng giá trị quyết toán dịch vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 150 triệu đồng/năm.

5. Thời điểm hỗ trợ:

a) Đối với điểm a, b và c khoản 4 Điều này: sau khi công trình được nghiệm thu xây dựng đưa vào sử dụng hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (được bổ sung bởi điểm a khoản 1 Điều 123 Nghị định 175/2024/NĐ-CP).

b) Đối với điểm d khoản 4 Điều này: sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hợp đồng đối với đơn vị dịch vụ được ký kết.

Điều 8. Hỗ trợ đối với các hộ gia đình trực tiếp tham gia hoạt động kinh doanh du lịch cộng đồng

1. Nội dung hỗ trợ: cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, thiết kế kiến trúc nhà ở; xây dựng, cải tạo nhà vệ sinh đạt chuẩn; Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị phục vụ khách du lịch; hỗ trợ cải tạo cảnh quan sân vườn.

2. Đối tượng được hỗ trợ: các hộ gia đình kinh doanh du lịch cộng đồng đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.

b) Sau khi hộ gia đình đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo nhà ở có quy mô phục vụ từ 15 khách du lịch trở lên và đáp ứng các điều kiện theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7800:2017 về Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê được công bố tại Quyết định số 3990/QĐ-BKH-CN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Mức hỗ trợ: tối đa 100 triệu đồng/hộ gia đình.

5. Thời điểm hỗ trợ: sau khi hoàn thành việc đầu tư và đưa vào sử dụng kinh doanh du lịch cộng đồng.

Điều 9. Hỗ trợ kinh phí nâng cấp, xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch tại khu, điểm du lịch

1. Nội dung hỗ trợ: đầu tư nâng cấp, xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch (Theo Quyết định số 225/QĐ-TCĐL ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Tổng cục Du lịch về việc ban hành Quy định tạm thời về tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch và kế hoạch triển khai).

2. Đối tượng được hỗ trợ: các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Đáp ứng các quy định của pháp luật về xây dựng, đầu tư, kinh doanh;

b) Được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận theo quy định tại Điều 23, Luật Du lịch và Điều 11 Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.

4. Mức hỗ trợ: hỗ trợ tối đa 50 triệu đồng/công trình nâng cấp; tối đa 100 triệu đồng/công trình xây dựng mới.

5. Thời điểm hỗ trợ: sau khi công trình được nghiệm thu xây dựng đưa vào sử dụng hoặc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định tại Điều 23, Điều 24 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (được bổ sung bởi Điểm a Khoản 1 Điều 123 Nghị định 175/2024/NĐ-CP).

Điều 10. Hỗ trợ điểm trưng bày, bán các sản phẩm OCOP, kết hợp

nhà hàng ẩm thực tại các khu, điểm du lịch, điểm dừng nghỉ

1. Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ điểm trưng bày, bán các sản phẩm OCOP, kết hợp nhà hàng ẩm thực tại các khu, điểm du lịch, điểm dừng nghỉ.

2. Đối tượng được hỗ trợ: các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ: là các dự án xây dựng mới hoặc nâng cấp thành tổ hợp công trình có công năng là trạm dừng chân phục vụ du lịch dọc trên các tuyến du lịch, đảm bảo điều kiện tối thiểu phục vụ khách du lịch gồm:

a) Có bãi đỗ xe diện tích tối thiểu 200m² (hai trăm mét vuông).

b) Cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ du lịch theo Quy định tại Điều 56, Luật Du lịch năm 2017.

c) Nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn phục vụ du lịch quy định tại Quyết định số 225/QĐ-TCDL ngày 8 tháng 5 năm 2012 của Tổng cục du lịch ban hành quy định tạm thời về tiêu chuẩn nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch.

4. Mức hỗ trợ: 50% tổng giá trị quyết toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tối đa 500 triệu đồng/điểm.

5. Thời điểm hỗ trợ: sau khi hoàn thành việc đầu tư và đưa vào sử dụng.

Điều 11. Hỗ trợ tư vấn về không gian, cảnh quan, sản phẩm du lịch

1. Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ kinh phí thuê tư vấn thiết kế, bố trí không gian, cảnh quan làm căn cứ cho đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ phục vụ du lịch; tư vấn để tạo ra sản phẩm du lịch hấp dẫn, thu hút khách.

2. Đối tượng được hỗ trợ: các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ: các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trong các địa điểm có tiềm năng phát triển du lịch; trong các khu vực được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương, kế hoạch phát triển du lịch theo quy hoạch, đề án phát triển du lịch của tỉnh được phê duyệt.

4. Mức hỗ trợ: hỗ trợ theo thực tế tại từng khu, điểm du lịch và không quá 300 triệu đồng/01 khu, điểm.

5. Thời điểm hỗ trợ: hỗ trợ 01 lần sau khi dự án hoàn thành.

Điều 12. Hỗ trợ thành lập, đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng

1. Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ thành lập đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng tại các địa phương có hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh để phục vụ khách du lịch.

2. Đối tượng được hỗ trợ: các tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ

a) Được thành lập mới tại các địa phương có hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh;

b) Có quy mô từ 15 người trở lên là người dân cư trú tại địa phương nơi đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng được thành lập;

c) Được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận về việc thành lập mới và đã biểu diễn phục vụ khách du lịch từ 02 tháng trở lên, tối thiểu 2 lần/tháng.

d) Có cam kết về việc biểu diễn các loại hình nghệ thuật truyền thống phục vụ khách du lịch.

4. Mức hỗ trợ: 50 triệu đồng đối với đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng; chỉ hỗ trợ kinh phí thành lập mới cho tối đa 02 đội văn nghệ hoặc câu lạc bộ văn nghệ quần chúng tại mỗi đơn vị hành chính cấp xã nơi có hoạt động du lịch.

5. Thời điểm hỗ trợ: sau khi đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng được thành lập và đã biểu diễn phục vụ khách du lịch từ 02 tháng trở lên.

Điều 13. Hỗ trợ duy trì hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng

1. Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ duy trì hoạt động của đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng tại các địa phương có hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng được hỗ trợ: các tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ

a) Là đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng đã được thành lập phục vụ khách du lịch;

b) Có cam kết và đăng ký biểu diễn tối thiểu 02 lần/tháng để phục vụ khách du lịch và cam kết tham gia các chương trình xúc tiến du lịch, các sự kiện do ngành du lịch tổ chức khi có yêu cầu.

4. Mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/đội văn nghệ, câu lạc bộ văn nghệ quần chúng/năm.

5. Thời điểm hỗ trợ: hỗ trợ hằng năm (trong quý I).

Điều 14. Khôi phục, phát triển nghề truyền thống phục vụ phát triển du lịch

1. Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ các tổ chức kinh doanh du lịch khôi phục, phát triển nghề truyền thống phục vụ phát triển du lịch.

2. Đối tượng được hỗ trợ: các tổ chức kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ: nghề truyền thống đáp ứng các tiêu chí công nhận tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn.

4. Mức hỗ trợ: 90 triệu đồng/ngành.

5. Thời điểm hỗ trợ: sau khi hoàn thành đầu tư và phục vụ khách du lịch.

Điều 15. Hỗ trợ tổ chức các lễ hội/lễ hội truyền thống tiêu biểu tại các địa phương

1. Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ tổ chức các lễ hội/lễ hội truyền thống tiêu biểu tại các địa phương.

2. Đối tượng được hỗ trợ: các tổ chức đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ: là lễ hội tiêu biểu của các dân tộc cư trú thành cộng đồng, duy trì tổ chức hàng năm hoặc lễ hội khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch. Có kế hoạch, dự toán kinh phí, nội dung kịch bản tổ chức lễ hội được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Mức hỗ trợ: tối đa 80 triệu đồng/lễ hội/năm.

5. Thời điểm hỗ trợ: hỗ trợ hằng năm, sau khi kết thúc lễ hội/lễ hội truyền thống tiêu biểu.

Điều 16: Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất mẫu, sản xuất các sản phẩm lưu niệm mới phục vụ du lịch

1. Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất mẫu, sản xuất các sản phẩm lưu niệm mới phục vụ du lịch.

2. Đối tượng được hỗ trợ: các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ: tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm lưu niệm mới phục vụ du lịch; sản phẩm phải thể hiện được tính độc đáo, sáng tạo, mang đặc trưng riêng biệt của Lạng Sơn (*hình ảnh một trong các di tích lịch sử, văn hóa; danh lam thắng cảnh; địa danh; các công trình mang tính đặc trưng, riêng biệt của tỉnh và được sản xuất dưới dạng mô hình, biểu tượng, biểu trưng, tranh văn hóa nghệ thuật, vật dụng, đồ dùng sinh hoạt*) được đánh giá, bình chọn và công nhận sản phẩm của tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

4. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 50% chi phí sản xuất mẫu/sản xuất các sản phẩm lưu niệm mới phục vụ du lịch; mức hỗ trợ tối đa 60 triệu đồng/cơ sở.

5. Thời điểm hỗ trợ: sau khi hoàn thành sản xuất mẫu sản phẩm lưu niệm du lịch mới.

Điều 17. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực du lịch

1. Nội dung hỗ trợ:

a) Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch.

b) Hỗ trợ tham gia các lớp đào tạo nghề du lịch tổ chức trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng được hỗ trợ:

a) Đối với tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch: các tổ chức, cá nhân đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

b) Đối với tham gia các lớp đào tạo nghề du lịch tổ chức trên địa bàn tỉnh: Người dân địa phương và lao động đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ

a) Đối với tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch: có kế hoạch, dự trù kinh phí tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch cho người lao động đang làm việc tại các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh được Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt; lớp tập huấn được tổ chức trên địa bàn tỉnh và không thu phí của học viên tham gia; mỗi lớp tập huấn, bồi dưỡng phải bảo đảm tối thiểu 50 học viên; thời gian tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng tối thiểu 02 ngày. Học viên phải là đối tượng chưa tham gia lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch có cùng nội dung tập huấn, bồi dưỡng và đã được hỗ trợ chi phí tổ chức theo quy định tại Điều này trong năm.

b) Đối với tham gia các lớp đào tạo nghề du lịch tổ chức trên địa bàn tỉnh: tham gia khóa đào tạo từ 03 tháng trở lên và có chứng nhận hoặc chứng chỉ về việc hoàn thành khóa đào tạo này; đối với các trường hợp lao động đang làm việc tại các cơ sở kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh, phải có hợp đồng lao động và văn bản cử đi học của cơ sở kinh doanh du lịch nơi lao động đang làm việc.

4. Mức hỗ trợ

a) Đối với tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch: hỗ trợ 90% chi phí tổ chức, nhưng tối đa không quá 50 triệu đồng/lớp. Mỗi tổ chức, cá nhân chỉ được hỗ trợ tổ chức tối đa 02 lớp/năm.

b) Đối với tham gia các lớp đào tạo nghề du lịch tổ chức trên địa bàn tỉnh: 05 triệu đồng/người/khóa đào tạo.

5. Thời điểm hỗ trợ:

a) Đối với tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kiến thức du lịch: Sau khi hoàn thành việc tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng theo kế hoạch đã được phê duyệt.

b) Đối với tham gia các lớp đào tạo nghề du lịch tổ chức trên địa bàn tỉnh: Sau khi được cấp chứng nhận hoặc chứng chỉ về việc hoàn thành khóa đào tạo nghề du lịch.

Điều 18: Hỗ trợ xúc tiến, quảng bá du lịch trong và ngoài nước

1. Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh tham gia các chương trình xúc tiến du lịch trong và ngoài nước (chỉ hỗ

trợ chi phí thuê gian hàng; thiết kế, dựng gian hàng; sản xuất ấn phẩm du lịch; vé máy bay).

2. Đối tượng được hỗ trợ: tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch trên địa bàn tỉnh đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Điều kiện hỗ trợ

a) Đáp ứng các điều kiện để được kinh doanh du lịch theo quy định của pháp luật;

b) Có kế hoạch, dự trù kinh phí tham gia chương trình xúc tiến du lịch ở trong và ngoài nước.

4. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 20% chi phí tham gia chương trình xúc tiến du lịch nhưng tối đa không quá 30 triệu đồng/lần tham gia đối với chương trình xúc tiến du lịch trong nước, không quá 50 triệu đồng/lần tham gia đối với chương trình xúc tiến du lịch tại các nước thuộc khu vực châu Á, không quá 100 triệu đồng/lần tham gia đối với chương trình xúc tiến du lịch tại các nước ngoài khu vực châu Á.

5. Thời điểm hỗ trợ: sau khi kết thúc việc tham gia chương trình xúc tiến du lịch.

Điều 19: Hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng đối với các tổ chức, cá nhân để thực hiện phát triển du lịch cộng đồng

1. Nội dung hỗ trợ: hỗ trợ lãi suất vay vốn ngân hàng cho các tổ chức, cá nhân thực hiện phát triển du lịch cộng đồng.

2. Đối tượng hỗ trợ: các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch cộng đồng trong các địa điểm được Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh có chủ trương, kế hoạch phát triển du lịch cộng đồng.

3. Điều kiện hỗ trợ: các tổ chức, cá nhân được hỗ trợ lãi suất cho vay đầu tư phát triển loại hình du lịch cộng đồng khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:

a) Sử dụng vốn đúng mục đích và trả nợ gốc, lãi theo đúng thỏa thuận với ngân hàng thương mại.

b) Các loại hình du lịch cộng đồng phải được cơ quan có thẩm quyền cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

c) Dự án đề nghị được hỗ trợ là dự án chưa được hỗ trợ lãi suất từ các chính sách khác.

4. Mức hỗ trợ: hỗ trợ 50% lãi suất tiền vay trong hạn khi vay vốn ở các ngân hàng thương mại để đầu tư phát triển loại hình du lịch cộng đồng, mức dư nợ được hỗ trợ tối đa không quá 02 tỷ đồng/dự án.

5. Thời hạn hỗ trợ: thời gian hỗ trợ lãi suất tính từ ngày bắt đầu giải ngân vốn vay theo hợp đồng tín dụng với ngân hàng, đồng thời căn cứ vào thời hạn hợp đồng tín dụng giữa khách hàng và ngân hàng nhưng tối đa không quá 05 năm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Quy định này do ngân sách của tỉnh bảo đảm.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung quy định

1. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bởi văn bản khác thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

2. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh để tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.